

BẢN TIN KINH TẾ

VỤ TỔNG HỢP KINH TẾ - BỘ NGOẠI GIAO

Số 03, Ngày 28/02/2019

❖ TIN VĂN KINH TẾ		❖ NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH	23
▪ Kinh tế thế giới	2	Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quản trị doanh nghiệp	
▪ Kinh tế Việt Nam	7		
▪ Văn bản pháp luật	12		
▪ Ngành hàng – Lĩnh vực	15		
❖ TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN	18	❖ TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ	27
Toạ đàm khởi động xây dựng Báo cáo đánh giá quốc gia đa chiều của Việt Nam		❖ CƠ HỘI GIAO THƯƠNG	31

BAN BIÊN TẬP
Vụ Tổng hợp Kinh tế
Bộ Ngoại giao
Số 2 Lê Quang Đạo, Hà Nội

Tel: (024) 37995700
(024) 37995706-08
Fax: (024) 37995747
Email: kt.mfa@mofa.gov.vn

GPXB số 03//GP-XBBT cấp ngày 11/01/2019. In tại Công ty TNHH In Thanh Bình

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn các đơn vị của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Ngoại vụ một số Tỉnh, Thành phố đã cung cấp thông tin và viết bài cho Bản tin kỳ này.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Chỉ số triển vọng thương mại thế giới trong Quý I/2019 đã tụt xuống mức thấp nhất trong 9 năm qua. Theo số liệu mà Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công bố ngày 19/2, chỉ số này đã tụt xuống mức 96,3-mức thấp nhất kể từ tháng 3/2010, thấp hơn mức 98,6 được ghi nhận vào tháng 11/2018 và xuống dưới ngưỡng 100, dấu hiệu cho thấy xu hướng thương mại tăng trưởng thấp. Nguyên nhân là do sự suy giảm của các nhân tố thành phần bắt nguồn từ áp lực do căng thẳng thương mại leo thang.

Chỉ số triển vọng thương mại thế giới hàng quý của WTO dựa trên tỷ trọng thương mại hàng hóa trong quý trước, được tính thông qua các yếu tố: các đơn đặt hàng xuất khẩu, lượng hàng hóa vận chuyển bằng hàng không quốc tế, số lượng container qua các cảng quốc tế lớn, sản lượng và doanh số bán xe ô tô, số liệu thương mại của các mặt hàng linh kiện điện tử và nguyên liệu đầu vào cho nông nghiệp.

WTO cho rằng sự sụt giảm liên tiếp của chỉ số này cho thấy việc giảm căng thẳng thương mại là cấp thiết, bởi căng thẳng thương mại cộng với các rủi ro chính trị và bất ổn tài chính có thể là điềm báo cho một đợt suy thoái kinh tế trên quy mô rộng. WTO kêu gọi các nhà hoạch định chính sách cảnh giác với kịch bản suy giảm mạnh hơn nữa nếu căng thẳng thương mại tiếp diễn.

Mỹ kéo dài thời hạn ngừng tăng thuế đối với Trung Quốc để hai bên có thêm thời gian thảo luận. Tổng

thống Mỹ Donald Trump hài lòng với những "tiên bộ đáng kể" đạt được trong tiến trình đàm phán thương mại với Trung Quốc trong nhiều vấn đề cấu trúc, từ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp, dịch vụ cho đến tiền tệ và nhiều vấn đề khác. Tổng thống Donald Trump cũng cho biết nếu tiến trình đàm phán tiếp tục tiến triển tốt đẹp, ông và Chủ tịch Tập Cận Bình có thể sẽ gặp nhau tại Mar-a-Lago, Florida để kết thúc tiến trình đàm phán, tuy nhiên không có thông tin về thời gian gặp mặt cũng như thời hạn hoãn việc tăng thuế.

Quyết định trên được đưa ra sau khi các nhà đàm phán thương mại hai nước đã họp từ 21-24/02 để kết thúc một tuần đàm phán mà hai bên nỗ lực vạch ra những chi tiết của các cam kết cải cách về cơ cấu của Trung Quốc.

Về nội dung cụ thể của vòng đàm phán này, Mỹ được cho là đã yêu cầu Trung Quốc giữ giá đồng nhân dân tệ và coi chính sách tiền tệ của Trung Quốc là một phần trong "Biên bản ghi nhớ" làm cơ sở để đi đến một thỏa thuận cuối cùng. Yêu cầu này "có thể chấp nhận" được đối với Trung Quốc vì Trung Quốc cũng đang thực hiện chính sách nhằm ổn định đồng nhân dân tệ, tránh để cho đồng tiền này mất giá. Trong khi đó, đề xuất của Trung Quốc về nhập khẩu thêm 30 tỷ USD nông sản của Mỹ bao gồm đậu, ngô và lúa mạch cũng là một trong những nội dung của thỏa thuận thương mại đang trao đổi giữa hai nước.

Theo tờ New York Times, trở ngại lớn nhất đối với đàm phán thương mại Mỹ-Trung đến nay là việc Trung Quốc không thực hiện các cam kết đã từng tuyên bố khi gia nhập WTO. Các nguồn thạo tin cho biết nếu hàng hóa Trung Quốc tiếp tục đổ vào Mỹ và Trung Quốc không thực hiện các cam kết cũ và thỏa thuận mới đạt được, Mỹ sẽ tìm cách thiết lập một cơ cấu tự động nâng mức thuế đối với hàng hóa Trung Quốc. Yêu cầu này từng bị Trung Quốc phản đối quyết liệt và cũng là lý do khiến hai bên không công khai các nội dung đàm phán.

Trong một diễn biến khác, ngày 28/1, Trung Quốc đã khởi động tiến trình pháp lý để WTO thụ lý vụ kiện của Trung Quốc đối với hệ thống thuế nhập khẩu mà Mỹ áp lên 234 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc, đồng thời lên án Mỹ ngăn chặn việc bổ nhiệm các thẩm phán có thể ra phán quyết về vụ này. Cùng ngày, Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO đã nhất trí thành lập một ban chuyên gia xem xét quyết định của Tổng thống Mỹ Donald Trump tăng thuế đối với các mặt hàng của Trung Quốc. Theo đại diện Mỹ, việc WTO thành lập ủy ban điều tra là “vô nghĩa” do Trung Quốc đã đưa ra quyết định đơn phương rằng các biện pháp của Mỹ là “không thích đáng” và áp đặt các mức thuế trả đũa đối với hàng hóa của Mỹ.

Trung Quốc cần nỗ lực cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phòng ngừa rủi ro tài chính. Đây là nhận định của Chủ tịch Tập Cận Bình trong cuộc họp với các lãnh đạo cấp cao Trung Quốc,

Số liệu kinh tế không mấy khả quan trong thời gian gần đây thúc đẩy các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc thực hiện các biện pháp như hạn chế điều kiện tín dụng và cắt giảm thuế nhằm đưa đà tăng trưởng đi lên. Bên cạnh ngăn ngừa rủi ro trên cơ sở tăng trưởng ổn định, Trung Quốc cũng cần tăng cường điều chỉnh chính sách tài khóa và tiền tệ theo hướng nghịch chu kỳ và bảo đảm nền kinh tế vận hành trong một phạm vi hợp lý. Chủ tịch Tập Cận Bình cũng nhấn mạnh ngăn chặn và giải quyết các rủi ro tài chính, đặc biệt là những rủi ro có hệ thống, là nhiệm vụ thiết yếu.

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm 2018 đã chậm lại ở mức thấp nhất trong 28 năm qua và dự kiến tiếp tục giảm tốc trong năm 2019. Nguyên nhân được cho là do nhu cầu nội địa thấp và tác động tiêu cực từ cuộc chiến thương mại leo thang với Mỹ. Trung Quốc dự kiến sẽ thông báo thêm các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những tháng tới để ngăn chặn nguy cơ giảm tốc mạnh hơn của nền kinh tế.

Thúc đẩy thương mại tự do trong khuôn khổ của WTO vẫn là ưu tiên của Liên minh châu Âu (EU). Ngày 22/2, Bộ trưởng Thương mại Rumani Stefan-Radu Oprea cho biết thúc đẩy thương mại tự do trong khuôn khổ của WTO vẫn là ưu tiên của Liên minh châu Âu (EU). Đây là nội dung đã được đạt được sự nhất trí giữa các bên trong cuộc họp không chính thức trong hai ngày 21-22/02 tại Rumani với sự tham gia của các Bộ trưởng Thương mại của các quốc gia

thành viên EU cũng như Ủy viên Thương mại châu Âu Cecilia Malmstrom để thảo luận về quá trình hiện đại hóa WTO và mối quan hệ thương mại EU-Mỹ.

Trong cuộc họp báo chung với Ủy viên Malmstrom, Bộ trưởng Oprea nói việc giải quyết tình trạng khủng hoảng bên trong Cơ quan phúc thẩm của WTO là nội dung tối quan trọng của quá trình cải cách. Về phần mình, bà Malmstrom cho rằng "cần phải hành động nhanh" để ngăn chặn WTO sụp đổ. Bà nhấn mạnh các quốc gia thành viên ủng hộ mạnh mẽ các thử nghiệm của Ủy ban châu Âu (EC) tại WTO với một số đối tác để tăng cường cải cách WTO và hiện đại hóa tổ chức này, đồng thời bổ sung rằng vấn đề cải cách Cơ quan phúc thẩm vẫn là một trong những vấn đề chính và tới nay vẫn trong tình trạng bế tắc. Bà cũng cho biết nhiều đề xuất đã được đưa ra để giải quyết tình hình và bày tỏ hy vọng một số cuộc đàm phán sẽ được tiếp tục nhằm thúc đẩy tiến trình trên.

Ngoài ra, các Bộ trưởng cũng đã nhất trí xem xét việc cần phải có một chương trình nghị sự tích cực trên cơ sở tuyên bố chung của Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch EC Jean-Claude Juncker trong cuộc gặp tại Nhà Trắng vào tháng 7/2018. Tuy nhiên, Ủy viên Malmstrom nhấn mạnh rằng EU sẽ chấm dứt đàm phán thương mại với Mỹ nếu nước này áp đặt các biện pháp thuế quan đối với xe ô tô nhập khẩu từ châu Âu.

Hạ viện Anh bỏ phiếu lần 2 về thỏa thuận Brexit. Ngày 24/2, Thủ tướng Anh Theresa May thông báo sẽ

trình Hạ viện Anh sẽ bỏ phiếu lần 2 về thỏa thuận Brexit vào ngày 12/3 tới do cần thêm thời gian để đảm bảo thỏa thuận này sẽ được thông qua. Đồng thời, ngày 26/2, Thủ tướng Anh Theresa May khẳng định nước này sẽ chỉ rời khỏi EU mà không có thỏa thuận vào ngày 29/3 tới nếu được sự cho phép rõ ràng của Quốc hội thông qua một cuộc bỏ phiếu. Trong trường hợp Brexit không có thỏa thuận vẫn bị phủ quyết, Hạ viện sẽ tiếp tục bỏ phiếu vào ngày 14/3 về việc liệu có tìm kiếm sự "gia hạn ngắn và có giới hạn" đối với Điều khoản 50 của Hiệp ước Lisbon hay không.

Về phía EU, Chủ tịch Hội đồng châu Âu Donald Tusk nhận định việc gia hạn thời hạn chốt 29/3 để Anh rời khỏi EU sẽ là một "giải pháp hợp lý" cho những diễn biến chính trị. Tuy nhiên, cũng theo Donald Tusk, Thủ tướng Theresa May vẫn tin rằng có thể tránh được kịch bản này dù ông nhận thấy mọi sự đã quá rõ ràng, khó có thể đạt được đa số ủng hộ trong Quốc hội Anh cho thỏa thuận hiện nay. Mặc khác, Donald Tusk khẳng định "bất kể kịch bản nào, tất cả 27 nước thành viên còn lại của EU sẽ thể hiện sự thông cảm và thiện chí nhất".

Ngày càng có nhiều lo ngại về một kịch bản Brexit không thỏa thuận gây tổn thất lớn cho nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới. Bộ trưởng Văn phòng Nội các Anh David Lidington cảnh báo Brexit không thỏa thuận sẽ gây tác hại nặng nề cho kinh tế Anh cũng như vấn đề liên minh của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland. Nếu không có thỏa thuận, hoặc không gia hạn

Brexit, Vương quốc Anh sẽ rời EU mà không có giai đoạn chuyển tiếp. Kịch bản này gần như chắc chắn sẽ dẫn tới đình trệ về thương mại và gây hoảng loạn các thị trường tài chính.

Hiện Thủ tướng Anh Theresa May vẫn đang tích cực làm việc với EU để có được những "đảm bảo cần thiết" giúp thỏa thuận Brexit đạt được hồi tháng 11/2018 nhận được sự ủng hộ tại Hạ viện trong cuộc bỏ phiếu lần 2.

Nguy cơ bất ổn kinh tế toàn cầu có thể trở thành đòn bẩy cho ASEAN trong năm 2019. Theo nghiên cứu của Ngân hàng HSBC, năm 2019 chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn liên quan đến chính sách tiền tệ của FED, vấn đề Brexit, căng thẳng thương mại và biến động giá dầu. Trong bối cảnh này, ASEAN tiếp tục duy trì là một trong các khu vực cởi mở và lạc quan nhất trên thế giới. Đồng thời, ASEAN có cơ hội tiếp tục phát huy thế mạnh này thông qua tập trung vào 4 yếu tố, bao gồm tăng cường dòng chảy thương mại nội khối để bù đắp thương mại toàn cầu đi xuống, thu hút hơn nữa đầu tư từ nước ngoài, đầu tư vào kinh tế kỹ thuật số và hướng đến một ASEAN bền vững.

Theo HSBC, đã có một số bước tiến quan trọng được triển khai trong khu vực ASEAN trong thời gian qua. Việc triển khai cơ chế Tự chứng nhận xuất xứ trong khối ASEAN cho phép các nhà xuất khẩu đủ điều kiện được tự chứng nhận xuất xứ trên hóa đơn thương mại cho hàng xuất khẩu của họ. Cơ chế một cửa ASEAN được triển khai tại Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Singapore vào đầu năm

2018 đã cho phép số hóa các hồ sơ chứng từ thương mại trao đổi trong nội khối. Điều này đồng nghĩa với việc các dòng chảy hàng hóa giữa các thị trường sẽ giảm từ 5-10 ngày xuống còn 01 ngày.

Tuy nhiên, HSBC nhận định vẫn còn nhiều việc phải làm để đẩy nhanh hơn nữa dòng chảy hàng hóa và dịch vụ giữa các thị trường ASEAN, bao gồm việc triển khai cơ chế một cửa ASEAN đến tất cả các thị trường trong khối, chuẩn hóa chi phí và thời gian thực hiện các thủ tục hải quan giữa các nước Đông Nam Á và cho phép sự dịch chuyển thuận tiện hơn nữa của các chuyên gia giữa các thị trường trong khu vực. Ngoài ra, HSBC cho rằng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cần được hướng nhiều hơn nữa vào các thị trường như Thái Lan, Indonesia hoặc Philippines, nơi chuỗi cung ứng được kỳ vọng sẽ phát triển trong tương lai.

Ấn Độ tiếp tục là nền kinh tế mới nổi phát triển nhanh nhất thập kỷ tới. Cụ thể, quốc gia này sẽ tiếp tục là nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong thập niên 2019-2028 với mức tăng trưởng bình quân có thể đạt 6,5%/năm, cao nhất trong số các nền kinh tế mới nổi. Theo sau Ấn Độ lần lượt là Philippines (5,3%), Indonesia (5,1%) và Trung Quốc (5,1%). Các nền kinh tế mới nổi với mức tăng trưởng nhanh bền vững tạo khác biệt bởi tích lũy vốn nhanh chủ yếu từ nguồn tài chính nội địa và tăng mạnh nhân tố sản xuất tổng thể (TFP).

Để đạt được sự tăng trưởng bền vững trong thập kỷ tới, các nền kinh

tế mới nổi sẽ cần có nguồn tiết kiệm dồi dào. Những nước thu nhập bình quân nhỉnh hơn muốn tránh bẫy thu nhập trung bình cần phải có nhiều tiến bộ, nhất là trong việc làm chủ công nghệ, thúc đẩy sự tham gia tích cực hơn của các công ty và cá nhân trong cải tiến và nghiên cứu - phát triển (R&D).

Các chuyên gia cho rằng Triều Tiên có thể học hỏi mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam khi thủ đô Hà Nội được chọn là địa điểm tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ hai giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Triều Tiên Kim Jong-un. Triều Tiên có vẻ thực sự nghiêm túc với ý định hiện đại hóa nền kinh tế. Việc lựa chọn Việt Nam là địa điểm tổ chức hội nghị thượng đỉnh sắp tới giữa Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Kim Jong-un càng củng cố thông điệp này.

Chủ tịch Kim Jong-un được cho là rất quan tâm tới việc nghiên cứu mô

hình của các quốc gia như Trung Quốc, Việt Nam, và Singapore - nơi diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Trump-Kim lần đầu tiên, để rút ra các bài học về việc vực dậy nền kinh tế trong khi vẫn duy trì sự kiểm soát về chính trị.

Các nước láng giềng với Triều Tiên cũng ủng hộ mạnh mẽ kế hoạch cải cách kinh tế của Bình Nhưỡng. Họ lo ngại rằng sự yếu kém trong nền kinh tế của Triều Tiên rất cuộc có thể dẫn tới sự sụp đổ của quốc gia này, từ đó dẫn tới làn sóng người tị nạn tràn qua biên giới các nước, đồng thời buộc Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản phải chi hàng tỷ USD cho các chương trình tái thiết. Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Nga luôn hoan nghênh sự tự do hóa kinh tế của Triều Tiên vì điều này sẽ cho phép Triều Tiên tham gia vào các cơ chế phát triển khu vực như Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc hay một hành lang đường sắt Á-Âu./.



KINH TẾ VIỆT NAM

Việt Nam nhập siêu mạnh nửa đầu tháng 2

Theo số liệu công bố của Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại nửa đầu tháng 2, theo đó cán cân thương mại thâm hụt khá sâu (2,09 tỷ USD); xuất khẩu cả nước đạt 4,25 tỷ USD (tương đương 19,2% của tháng 1), trong khi đó nhập khẩu đạt 6,33 tỷ USD (tương đương 29,7% của tháng 1) trong hai tuần đầu của tháng này. Giá trị của xuất nhập khẩu giảm khá mạnh so với tháng 1 khi hai tuần đầu tháng 2 chính là thời điểm Tết Nguyên đán diễn ra, các hoạt động mua bán xuất nhập khẩu hầu hết đều được tạm hoãn để các doanh nghiệp, người dân đón Tết.

Cán cân thương mại thâm hụt chủ yếu do khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giảm mức độ xuất siêu trong nửa đầu tháng 2 khi khối này xuất siêu chỉ 0,75 tỷ USD (xuất khẩu 3,94 tỷ USD, nhập khẩu 3,19 tỷ USD), khá thấp so với mức xuất siêu bình quân 2,5 tỷ USD/tháng trong năm 2018.

Việc cán cân thương mại thâm hụt sâu vào đầu tháng 2 đã tác động lên tỷ giá khi tuần qua tỷ giá USD/tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng có thời điểm tăng 15-20 VNĐ so với mức giá Ngân hàng Nhà nước mua vào (23.200 đồng/USD). Đi kèm với đó, lãi suất tiền đồng liên ngân hàng giảm mạnh ở các kỳ hạn tác động làm điểm hoán đổi lãi suất tiền đồng-USD giảm khiến các ngân hàng giảm trạng thái bán (short) USD và tích cực mua vào hơn. Tỷ giá USD/tiền đồng đã bắt đầu có dấu hiệu nhích dần lên trong 3 ngày cuối tuần.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, nhập khẩu có thể tiếp tục sôi động trở lại sau Tết và nhu cầu tiền đồng yếu hơn, dự kiến tỷ giá có thể có những chuyển biến tăng so với đầu năm vào cuối quý I.

Gần 8,5 tỷ USD vốn ngoại đổ vào Việt Nam trong hai tháng đầu

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/2/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 8,47 tỷ USD, tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2018.

Theo đó, vốn đầu tư tăng mạnh ở cả 3 hợp phần cấp mới, điều chỉnh vốn và góp vốn mua cổ phần. Về cấp

mới, cả nước có 514 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 2,44 tỷ USD, tăng 75,7% so với cùng kỳ. Điều chỉnh vốn có 176 lượt dự án đăng ký với tổng vốn đăng ký tăng thêm 854,8 triệu USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ. Góp vốn, mua cổ phần có 1.039 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá

trị vốn góp 5,17 tỷ USD, gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ 2018 và chiếm 61% tổng vốn đăng ký. Tuy vậy, lượng giải ngân thấp hơn nhiều, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 2,58 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Dù vậy, đây vẫn là mức tăng cao nhất của 2 tháng đầu năm trong vòng 3 năm trở lại đây cả về giá trị và tốc độ tăng.

Theo lĩnh vực đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó đầu tư tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đạt 6,93 tỷ USD, chiếm 81,8% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 478 triệu USD,

chiếm 5,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với tổng vốn đầu tư đăng ký 306,7 triệu USD, chiếm 3,6% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Có 66 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, trong đó Hồng Kông dẫn đầu với tổng vốn đầu tư 4,3 tỷ USD, chiếm 51% tổng vốn đầu tư. Singapore đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 979,1 triệu USD. Hàn Quốc đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký 873 triệu USD. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào 44 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với tổng số vốn đăng ký hơn 4 tỷ USD, Tp.HCM đứng thứ hai với 1 tỷ USD.

107 doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công

Theo Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN), trong Báo cáo triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2019, năm 2018 ghi nhận 107 thương vụ phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán. Trong đó các tổ chức phát hành chủ yếu đến từ các ngành bất động sản, ngân hàng, dịch vụ tài chính, xây dựng và vật liệu. Hầu hết các thương vụ phát hành TPDN đều được thể hiện dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ với khối lượng đăng ký phát hành là 427 ngàn tỷ đồng. Khối lượng phát hành thành công là 224 ngàn tỷ đồng, tăng 94,5% so với năm 2017.

Mục tiêu lớn nhất của các nhà quản lý năm 2019 là tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường TPDN, đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ, thủ tục phát hành TPDN ra ngoài công chúng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành TPDN.

Quy mô của thị trường TPDN mỗi ngày một lớn. Trong năm 2018, tổng khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu của chính quyền địa phương và TPDN đạt 448.247 tỷ đồng, tương đương 8,1% GDP thì TPDN chiếm một nửa (224 ngàn tỷ đồng). Còn nếu xét về giá trị thì TPDN huy động được còn cao hơn giá trị trái phiếu chính phủ được phát hành trong năm (197 tỷ đồng).

Trước đó, tại Hội nghị thành viên thị trường trái phiếu chính phủ hôm 21-2 tại Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng thành viên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Nguyễn Thành Long khẳng định dự kiến sẽ xây dựng trung tâm thông tin TPDN, khuyến khích các doanh nghiệp huy động vốn trái phiếu. Đồng thời trong quá trình sửa Luật chứng khoán sẽ sửa đổi các nội dung về nhà đầu tư chuyên nghiệp, điều kiện và quy trình phát hành TPDN ra công chúng, gắn với xếp hạng tín nhiệm khi phát hành...

Tháng 1: Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư 1,25 triệu USD ra nước ngoài

Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 1/2019 đã có 4 dự án của doanh nghiệp Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, với tổng vốn đầu tư là 1,05 triệu USD. Trong đó có 2 dự án thuộc lĩnh vực bán buôn bán lẻ với tổng vốn đầu tư là 600 nghìn USD, chiếm 47,9% tổng vốn đầu tư. Hai dự án còn lại thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ và thông tin và truyền thông.

Các nước nhận đầu tư của Việt Nam trong tháng 1/2019 là Singapore, Phần Lan, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Cũng trong tháng 1/2019 đã có một dự án điều chỉnh vốn đầu tư với vốn đầu tư Việt Nam tăng thêm là 200 nghìn USD. Như vậy, tính chung trong tháng 1/2019, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt 1,25 triệu USD.

Ở chiều ngược lại, theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/01/2019, Việt Nam đã nhận được 805 triệu USD từ 226 dự án của các nhà đầu tư nước ngoài, tăng 81,9% so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, có 72 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 340,2 triệu USD, bằng 74,5% so với cùng kỳ năm 2018. Cũng trong tháng 1/2019, có 489 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 761,8 triệu USD, tăng 114% so với cùng kỳ 2018.

Tính chung trong tháng 1/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 1,9 tỷ USD, tăng 51,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Kinh tế ngầm sẽ được nhận diện trong năm 2020

Từ năm 2019, Tổng cục Thống kê sẽ xác định những hoạt động kinh tế nào sẽ được tính vào GDP, từ đó đưa ra biện pháp phối hợp với bộ, ngành liên quan để thu thập thông tin này-ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho biết tại họp báo về đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát ngày 20-2. Ba nhóm kinh tế còn lại gồm: nhóm hoạt động chưa được quan

sát; nhóm tự sản tự tiêu; hoạt động kinh tế bị bỏ sót trong quá trình thu thập dữ liệu thống kê.

Tại Việt Nam, kinh tế ngầm, chưa được quan sát trong nền kinh tế xuất hiện ngày càng đa dạng, tồn tại trong nhiều lĩnh vực. Hiện nay, cơ quan thống kê đã tính toán được khu vực kinh tế phi chính thức và khu vực tự sản tự tiêu, song vẫn còn không ít hoạt động kinh tế chưa được cập nhật đầy đủ, trong đó có các hoạt động kinh tế ngầm, kinh tế bất hợp pháp.

Quyết định số 146/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát được Thủ tướng thông qua ngày 1-2 đặt ra mục tiêu đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế chưa được quan sát nhằm phản ánh đầy đủ, toàn diện hơn phạm vi, quy mô của nền kinh tế. Theo Quyết định này, năm 2019, các cơ quan liên quan sẽ hoàn thành nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế, xác định phạm vi, quy mô khu vực kinh tế chưa được quan sát trong nền kinh tế, lựa chọn phương pháp đo lường và tiến hành đo lường thử nghiệm, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm. Đến năm 2020, cơ quan thống kê sẽ bắt đầu đo lường chính thức, hằng năm cập nhật kết quả đo lường trong tổng sản phẩm trong nước.

Nhiều ý kiến của chuyên gia cho rằng, khi tính khu vực kinh tế chưa được quan sát này vào GDP sẽ khiến quy mô nền kinh tế tăng lên, kéo theo tăng quy mô nợ công vốn đã rất căng thẳng trong thời gian qua. Hiện nay, theo một số báo cáo của các tổ chức quốc tế, quy mô nền kinh tế của Việt Nam đang được tính thấp hơn thực tế từ 28-30% vì kinh tế ngầm chưa được tính toán.

29/35 Cục Hải quan được giao tăng thu ngân sách

Tổng cục Hải quan vừa ban hành kế hoạch hành động chung cho toàn ngành để thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách năm 2019. Theo đó, trong năm 2019, Tổng cục Hải quan được giao dự toán thu ngân sách là 300.500 tỷ đồng, tuy nhiên theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan sẽ phấn đấu thu ngân sách năm 2019 đạt 315.500 tỷ đồng.

Đặc biệt, Tổng cục trưởng còn giao chỉ tiêu phấn đấu thu ngân sách

tăng thêm so với chỉ tiêu Bộ Tài chính giao cho 29/35 Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Bao gồm các Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Quảng Nam, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nam Ninh, Long An, Lào Cai, Nghệ An, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Bình Phước, Đắk Lắk, Quảng Trị, Hà Giang, Gia Lai- Kon tum, Cao Bằng, Kiên Giang, An Giang, Quảng Bình, Đồng Tháp, Điện Biên. Trong đó có 4 cục Hải quan

được giao chỉ tiêu phấn đấu cao hơn gồm TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng,
chỉ tiêu dự toán từ 900 tỷ đồng trở lên Đồng Nai, Bình Dương.

CPI tháng 2 tăng mạnh

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2019 tăng 2,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. CPI tháng 2/2019 tăng 0,9% so với tháng 12/2018 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

CPI của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tháng 2 tăng so với tháng trước. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,73%. Tiếp đến là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,66%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,35%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%. nhóm giao thông tăng 0,16%.

Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,14%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,47%. Riêng nhóm giáo dục giảm 0,47%, nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,03%.

Lạm phát cơ bản tháng 2/2019 tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2018./.





VĂN BẢN PHÁP LUẬT



SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG THỦ TỤC HẢI QUAN

Ngày 28/01/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 07/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 72/2015/TT-BTC quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

Theo đó, thời hạn để Tổng cục Hải quan thẩm định, kết luận về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Đối với trường hợp phức tạp, cần lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan thì thời gian thẩm định có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Việc thẩm định hồ sơ được tiến hành như sau:

Tổng cục Hải quan kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ hồ sơ của doanh nghiệp và dự án đầu tư trọng điểm, đối chiếu với thông tin doanh nghiệp cung cấp, thông tin thu thập về doanh nghiệp tại các cơ quan thuế, hải quan...

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Tổng cục Hải quan gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên.

- Trường hợp hồ sơ doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên thì Tổng cục Hải quan phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đáp ứng.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định cụ thể về gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 28/02/2019.

SỬA ĐỔI ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Ngày 01/02/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 16/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trong đó, về điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Có lãi trong 3 năm liên tục liên trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán; (ii) Không có ý kiến ngoại trừ trọng yếu theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính phải được kiểm

toán bởi các tổ chức kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính chấp thuận và công bố theo quy định về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng...

Về điều kiện đối với hoạt động ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và điều kiện đối với hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, Nghị định cũng sửa điều kiện có lãi trong "5 năm" thành "3 năm" và bỏ các điều kiện mang tính chung chung, không cụ thể về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước

Ngoài ra, Nghị định còn sửa đổi một số quy định khác về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 20/03/2019.

BAN HÀNH KHUNG GIÁ PHÁT ĐIỆN NĂM 2019

Ngày 12/02/2019, Bộ Công Thương đã ra Quyết định 281/QĐ-BCT ban hành khung giá phát điện năm 2019.

Theo đó, từ ngày 12/02/2019, mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho các nhà máy thủy điện là 1.110 đồng/kWh.

Mức trần khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí cảng biển và cơ sở hạ tầng chung) áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện than như sau:

- Nhà máy nhiệt điện than nhập khẩu có công suất tinh 1x600 MW: 1.896,05 đồng/kWh;

- Nhà máy nhiệt điện than nhập khẩu có công suất tinh 2x600 MW: 1.677,02 đồng/kWh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2019.

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ HỌ, HỌI, BIÊU, PHƯỜNG

Nghị định 19/2019/NĐ-CP về họ, họi, biêu, phường được Chính phủ thông qua ngày 19/02/2019, có hiệu lực từ ngày 05/04/2019.

Nghị định này quy định về nguyên tắc tổ chức họ, họi, biêu, phường (sau đây gọi tắt là họ); điều kiện làm thành viên, chủ họ; gia nhập, rút khỏi họ; văn bản thỏa thuận về họ; thứ tự lĩnh họ, lãi suất; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của thành viên, chủ họ.

Theo đó, lãi suất trong họ có lãi do các thành viên của dây họ thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phân họ phải góp trừ đi giá trị các phân họ đã góp trên thời gian còn lại của dây họ.

Trường hợp mức lãi suất giới hạn nói trên được điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự thì áp dụng mức lãi suất giới hạn được điều chỉnh đó.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này thì mức lãi suất không có hiệu lực.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 05/04/2019.

NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Ngày 21/02/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

Theo đó, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống là 10%; trường hợp cần thiết, có thể điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung. Với ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 1.500kg và có từ 05 chỗ ngồi trở xuống, ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 1.500kg, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu với ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống.

Từ lần nộp lệ phí trước bạ thứ 2 trở đi, mức thu áp dụng với các loại xe nêu trên là 2% và được áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng bổ sung một số trường hợp được miễn lệ phí trước bạ, trong đó có: Nhà đất tái định cư; Tàu dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản xa bờ và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của tàu, thuyền đánh bắt thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản xa bờ được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Xe hút chất thải...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/04/2019./.



NGÀNH HÀNG-LĨNH VỰC

XOÀI VIỆT NAM NHẬN VISA VÀO MỸ

Tại lễ công bố xuất khẩu quả xoài tươi của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật cho biết: Việt Nam chính thức gửi hồ sơ đăng ký xuất khẩu quả xoài tươi sang thị trường Hoa Kỳ từ năm 2009. Đến nay, sau gần 10 năm, xoài của Việt Nam đã hoàn thành tất cả các thủ tục để được phép xuất khẩu sang Mỹ. Đây là loại trái cây thứ sáu của Việt Nam (sau thanh long, chôm chôm, nhãn, vải thiều và vú sữa) được phép xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến năm 2018, tổng diện tích xoài cả nước ước đạt trên 87.000 ha. Xoài hiện được trồng phổ biến ở 59/63 tỉnh, thành của nước ta. Trong đó, đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng xoài lớn nhất gồm 13 tỉnh, thành, khu vực trồng xoài, chiếm 48% tổng diện tích trồng xoài cả nước, tiếp theo là vùng Đông Nam Bộ với khoảng trên 17.000 ha (chiếm gần 20%) và vùng Trung du miền núi phía Bắc (trọng điểm là Sơn La) với diện tích trên 12.000 ha (chiếm 13%).

Bộ giống xoài của nước ta hiện cũng rất đa dạng, với tổng cộng 46 giống xoài. Trong đó, giống trồng thương mại phổ biến gồm xoài cát Hòa Lộc, xoài Cát Chu, xoài Keo, xoài Hòn, xoài Xiêm nùm, xoài Bưởi, xoài Cát bô, xoài Thanh Ca...

Đến nay, quả xoài Việt Nam đã được xuất khẩu sang 40 nước trên thế giới. Trong đó thị trường chính là Trung Quốc và thị trường các nước phát triển như Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, New Zealand... Giống xoài được xuất khẩu nhiều nhất là xoài cát Hòa Lộc, xoài Cát Chu, xoài Tượng da xanh, xoài Keo... Mặc dù vậy, sản lượng xoài xuất khẩu vẫn còn chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng sản lượng xoài cả nước (chỉ chiếm khoảng 5%, còn lại trên 95% là tiêu thụ trong nước).

Tại buổi lễ, ông Conrad Estrada, Giám đốc vùng của APHIS tại Việt Nam bày tỏ đánh giá cao những nỗ lực của Cục Bảo vệ thực vật của Việt Nam trong việc đàm phán, mở cửa các tiêu chuẩn kỹ thuật cho quả xoài tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Ông Conrad Estrada khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Việt Nam, nhất là hỗ trợ kỹ thuật về kiểm dịch thực vật để Việt Nam từng bước có thể tự giám sát, triển khai các điều kiện về kiểm dịch thực vật theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Quốc Doanh cho rằng việc quả xoài của Việt Nam chính thức được phép xuất khẩu sang Hoa Kỳ thực sự là tin vui cho ngành nông nghiệp và bà con nông dân ngay trong những

ngày đầu năm mới. Đây tiếp tục là sự kiện khẳng định vị thế của nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế, đặc biệt là mặt hàng trái cây đã từng bước nâng cao được chất lượng, mẫu mã, đặc biệt là đã đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện tiêu chuẩn an toàn thực phẩm rất khắt khe của thị trường rất khó tính là Hoa Kỳ. Điều này sẽ tạo điều kiện tốt cho trái xoài của Việt Nam tiến xa hơn nữa tại các thị trường xuất khẩu khác trên thế giới.

THỦY SẢN HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU 10 TỶ USD NĂM 2019

Với mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu toàn ngành thủy sản cán mốc 10 tỷ USD trong năm 2019, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) đã phân tích và xác định mục tiêu cho từng mặt hàng cụ thể: xuất khẩu đạt 4,2 tỷ USD với tôm; cá tra củng cố mức xuất khẩu 2,3 tỷ USD. Đồng thời, với những nỗ lực nhằm gỡ bỏ thẻ vàng IUU, ngành hải sản Việt Nam đặt mục tiêu có thể xuất khẩu 3,5 tỷ USD trong năm 2019.

Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định, mục tiêu 10 tỷ USD mà ngành thủy sản đề ra là một mục tiêu rất cao, nhưng hoàn toàn có cơ sở để thực hiện. Cụ thể, mặt hàng tôm có tín hiệu tích cực, cá tra đang được thị trường đón nhận, và ngành khai thác hải sản đang từng bước đi theo định hướng phát triển bền vững.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng nhắc lại thời điểm này năm ngoái, VASEP đặt mục tiêu xuất khẩu đạt 9,5 tỷ USD, nhưng kết thúc năm 2018, cả ngành chỉ đạt xấp xỉ 9 tỷ USD. Dù vậy, kết quả gần 9 tỷ USD có ý nghĩa rất lớn, mang tính nền tảng để đặt ra các mục tiêu tiếp theo chứ không dừng ở giá trị kim ngạch.

Theo ông Nguyễn Xuân Cường, để hoàn thành mục tiêu năm 2019, cần sự đồng bộ của cả chuỗi giá trị, từ khâu khai thác và sản xuất nguyên liệu đến chế biến và tổ chức thị trường. Trong đó, khai thác, sản xuất nguyên liệu phải đảm bảo quy trình sạch, tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng đầu vào. Khâu chế biến phải đổi mới quy trình công nghệ, quản trị nhằm giảm giá thành và nối dài chuỗi giá trị.

Ông Trương Đình Hòa, Tổng thư ký VASEP cho rằng, mặc dù có nhiều tín hiệu lạc quan nhưng ngành thủy sản Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức về nguồn nguyên liệu, sức cạnh tranh và rào cản thị trường... Việc duy trì nguyên liệu của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay chưa thật sự tốt do chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, dịch bệnh chưa được kiểm soát tốt dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu.

Vì vậy, để đạt được mục tiêu 10 tỷ USD, ngành thủy sản cần phải xây dựng chiến lược phát triển nuôi hợp lý, nâng cao công nghệ chế biến và thúc đẩy xuất khẩu, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm vấn đề hóa chất kháng sinh trong

sản phẩm thủy sản và các loại bệnh phổ biến trong tôm hiện nay nhằm củng cố lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm tôm Việt Nam và tăng cường xuất khẩu tôm vào các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU, Australia...

XUẤT KHẨU GỖ NĂM 2018 TĂNG TRƯỞNG NGOẠN MỤC

Ngày 21/2/2019, Báo cáo thường niên ngành công nghiệp gỗ Việt Nam được công bố, theo đó kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam đạt 8,476 tỉ USD, tăng 14,5% (tương đương 1,07 tỉ USD) so với năm 2017.

Ba nhóm mặt hàng gỗ xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng lớn nhất bao gồm viên nén, dăm gỗ và gỗ dán/gỗ ghép. Cụ thể, giá trị xuất khẩu viên nén tăng gần 2 lần, dăm gỗ tăng 1,2 lần, gỗ dán/gỗ ghép tăng 1,7 lần. Kim ngạch của 3 nhóm mặt hàng này năm 2018 cao hơn 741,9 triệu USD so với kim ngạch của năm liền trước, chiếm 69% trong con số tăng trưởng trong xuất khẩu của tất cả các mặt hàng năm 2018.

Thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam năm 2018 là Mỹ (3,6 tỉ USD), chiếm 43% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả Việt Nam. Tăng trưởng kim ngạch tại thị trường này đạt 17% so với năm 2017.

Tiếp đến là Nhật Bản, với kim ngạch đạt 1,1 tỉ USD, chiếm 13% trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của ngành, tăng 13% so với 2017.

XUẤT KHẨU GẠO SẼ TĂNG NHẸ TRONG QUÝ I/2019

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhu cầu nhập khẩu gạo của Việt Nam tại các thị trường truyền thống sẽ tăng nhẹ trong quý I năm nay.

Dự báo, các nước Philippines, Indonesia vừa bị ảnh hưởng mạnh bởi thiên tai nên sẽ tăng nhu cầu nhập khẩu gạo trong quý I năm nay. Sau khi Philippines gỡ bỏ chính sách hạn chế nhập khẩu, đã có 166 công ty của nước này nộp đơn xin mua 1 triệu tấn gạo, trong đó có nhiều đơn hàng gạo Việt Nam. Theo chính sách mới của nước này, gạo nhập khẩu sẽ được đánh thuế ở mức 35% nếu có nguồn gốc từ khu vực ASEAN và 50% với các nước ngoài ASEAN.

Bên cạnh đó, năm nay, xuất khẩu gạo sang thị trường lớn Trung Quốc sẽ gặp nhiều thách thức do các chính sách tăng thuế đối với mặt hàng gạo, thắt chặt nhập khẩu tiểu ngạch, yêu cầu mới về truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, đẩy mạnh chính ngạch.

Khu vực đồng bằng sông Cửu Long đang bước vào thời điểm thu hoạch lúa Đông xuân, giá lúa tại nhiều địa phương có xu hướng giảm. Lúa IR 50404 giá từ 4.400-4.500 đồng/kg; lúa thơm Jasmine chỉ còn 4.700 đồng/kg, tất cả đều giảm hơn 1.000 đồng/kg so với vụ Đông xuân năm ngoái./.



★ TIÊU ĐIỂM-SỰ KIỆN ★

TOẠ ĐÀM KHỞI ĐỘNG XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ QUỐC GIA ĐA CHIỀU CỦA VIỆT NAM

Khánh Linh

Sáng ngày 26 tháng 2 năm 2019 tại Hà Nội, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam tổ chức Toạ đàm Khởi động xây dựng Báo cáo đánh giá quốc gia đa chiều (MDCR). Tham dự buổi Toạ đàm có Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lê Quang Mạnh, Giám đốc Chương trình đánh giá quốc gia đa chiều của OECD Jan Rielaender, Trưởng phái đoàn EU tại Việt Nam-Đại sứ Bruno Angelet, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione, cùng đông đảo đại diện các bộ, ngành và các học giả hàng đầu của Việt Nam.

Khái quát về MDCR

“Đánh giá quốc gia đa chiều” là chương trình được OECD khởi động từ năm 2013, nhằm cung cấp thông tin, cơ sở phục vụ quá trình hoạch định, triển khai chiến lược phát triển của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, thông qua đánh giá thực trạng tình hình phát triển trên nhiều lĩnh vực (đa chiều). Trên cơ sở nhận diện các điểm mạnh, điểm yếu của các nền kinh tế, OECD sẽ đề xuất các chính sách, biện pháp khắc phục nhằm duy trì động lực phát triển kinh tế-xã hội cũng như xây dựng các chiến lược hiệu quả hướng tới tăng trưởng bền vững. Phát triển ở đây được định nghĩa không chỉ là tăng trưởng đơn thuần về mặt số lượng mà còn về chất lượng, là phát triển bao trùm, xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội...

Sau hơn 5 năm thực hiện chương trình này, OECD đã hỗ trợ hơn 10 quốc gia trên thế giới xác định các ưu tiên phát triển và đề ra các hướng đi phù hợp. Giám đốc MDCR Jans Rielaender cho biết, thông qua MDCR, Việt Nam có thể tận dụng các cơ hội để tìm ra hướng đi cho mình, đồng thời đề ra các ưu tiên hàng đầu trong công cuộc phát triển và xác định các chính sách cần triển khai. Mặt khác, đây cũng là cơ hội để OECD có thể hiểu rõ hơn về mô hình phát triển và kinh nghiệm của Việt Nam trong thời gian qua. Rất nhiều quốc gia thành viên OECD biết đến Việt Nam như một quốc gia đã thành công trong việc duy trì tốc

độ tăng trưởng kinh tế cao trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất lợi và mong muốn học hỏi kinh nghiệm.

Thực trạng phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam

Phát biểu chỉ đạo Toạ đàm, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nhận định, sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Quy mô của nền kinh tế Việt Nam đã vươn lên vị trí 40 trên thế giới tính theo GDP danh nghĩa, và vị trí 34 trên thế giới nếu tính theo giá trị sức mua tương đương (PPP); GDP đầu người năm 2018 tính theo sức mua là 7.650 USD, theo giá trị danh nghĩa là 2.600 USD. Việt Nam hiện có quan hệ thương mại với trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2018 đã đạt trên 480 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt gần 245 tỷ USD. Việt Nam đã trở thành một trong những công xưởng của thế giới về cung ứng hàng điện tử, dệt may, da giày, điện thoại di động với khoảng 50% điện thoại thông minh Samsung tiêu thụ trên toàn cầu là sản xuất từ Việt Nam. Hiện nay, gần 26 nghìn doanh nghiệp FDI đang hoạt động ở Việt Nam với số vốn cam kết đầu tư trên 330 tỷ USD đến từ gần 130 quốc gia và đối tác.

Các tổ chức quốc tế và các đối tác nước ngoài đều ghi nhận các thành tựu mà Việt Nam đã đạt được. Theo báo cáo công bố tháng 9 năm 2018 của tập đoàn McKinsey, Việt Nam là một trong 18 nền kinh tế đang nổi có thành tích phát triển “vượt trội” trong 50 năm qua. Việt Nam cũng luôn nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao ở Châu Á-Thái Bình Dương và trên thế giới. Xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam năm 2018 theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới đứng vị trí 77/140 quốc gia, xếp hạng môi trường kinh doanh theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới đứng thứ 69/190 nền kinh tế, chỉ số đổi mới sáng tạo theo đánh giá của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới đứng thứ 45/127 nước...

Bên cạnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Việt Nam đặc biệt coi trọng phát triển các lĩnh vực xã hội, tạo điều kiện cho người dân tham gia phát triển kinh tế-xã hội và thụ hưởng các thành quả của phát triển. Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn nhiều Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) và đang tích cực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) bằng nhiều chương trình quốc gia về giáo dục, y tế, lao động, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Theo Báo cáo năm 2018 của Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), Việt Nam đạt nhiều tiến bộ về phát triển con người và giảm nghèo đa chiều; chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đã tăng liên tục trong 27 năm qua với điểm số tiệm cận nhóm nước có chỉ số phát triển con người cao. Tuổi thọ kỳ vọng của Việt Nam là 76,5 năm, đứng thứ hai ở châu Á và Thái Bình Dương, sau Hàn Quốc. Số năm đi học trung bình của Việt Nam là 8,2 năm, cao hơn mức trung bình của khu vực Đông Á và Thái Bình Dương.

Nhận định về các thành tựu đã đạt được, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam ông Ousmane Dione chia sẻ quan điểm quốc tế là Việt Nam đã và đang là câu chuyện phát triển thành công. Từ sau Đổi mới, Việt Nam đã có sự phát triển nhanh và bao trùm. GDP đầu người tính theo PPP đã vượt mức 5 nghìn USD và có thể đạt mức 25 nghìn USD trong vòng 20 năm tới. Ông cho biết, nếu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 7%/năm, đến 2034 Việt Nam có thể đạt mức GDP đầu người mà Hàn Quốc đạt được năm 2001. Nhưng vấn đề trong thời gian tới là ưu tiên những yếu tố nào để có thể đạt được và duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững cao như vậy trong bối cảnh tình hình thế giới biến động rất nhanh.

Khó khăn và thách thức

Nhìn lại chặng đường phát triển vừa qua, Phó Thủ tướng cho biết, Chính phủ Việt Nam ý thức sâu sắc rằng nền kinh tế phát triển còn chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng, năng suất và sức cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực còn thấp so với nhiều nước trong khu vực và thế giới... Khả năng chống chịu của nền kinh tế trước những biến động bên ngoài còn hạn chế, các thách thức về xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Mô hình tăng trưởng đã có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được đầy đủ mục tiêu tăng trưởng, và còn sử dụng nhiều tài nguyên và nguồn vốn đầu tư. Năng suất lao động đã được cải thiện nhưng tốc độ cải thiện còn chậm trong khi thị trường lao động chưa được phân bổ hợp lý. Cải cách hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư-kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện pháp luật đã có nhiều tiến bộ trong năm 2018 nhưng cần làm tốt hơn trong các năm tiếp theo.

Báo cáo Việt Nam 2030 của World Bank đã chỉ rõ, ba yếu tố hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng nhanh trong thời gian qua là dân số, đầu tư và năng suất lao động đều gặp một số thách thức trong tương lai. Dân số Việt Nam sẽ già hoá khiến tiêu dùng giảm, tích trữ tài sản tăng, khiến các đóng góp cho tăng trưởng GDP giảm dần. Năng suất lao động đã được cải thiện, hiện tương đương với Thái Lan, nhưng cần phải cải thiện hơn nữa nếu muốn tạo đột phá và tránh bẫy thu nhập trung bình. Hiệu quả đầu tư cũng cần được nâng cao, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên cho phát triển bền vững trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư trên thế giới có chiều hướng suy giảm.

Bên cạnh các thách thức nội tại, tình hình thế giới cũng thay đổi nhanh chóng và sâu sắc, mở ra những cơ hội phát triển mới, nhưng cũng đặt ra các thách thức đòi hỏi các quốc gia phải nỗ lực nhiều hơn để không rơi vào tụt hậu. Chủ nghĩa dân túy, bảo hộ mậu dịch, suy thoái kinh tế đang đặt ra nhiều thách thức cho các mô hình tăng trưởng trong tương lai. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là những thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, cho thấy rõ hơn các mô hình tăng trưởng truyền thống không còn phù hợp.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ khẳng định: “Tương lai và triển vọng phát triển chưa hẳn đã là tiếp tục các thành công của quá khứ vì nhiều công nghệ đột phá mang tính sáng tạo phá hủy đã loại bỏ dần ưu thế của kinh nghiệm, mô hình cũ”. Ông cho rằng, có cách tiếp cận riêng và tầm nhìn khác biệt, đồng thời biết khai thác tốt cơ hội của thời đại và lợi thế của riêng mình là vô cùng quan trọng để đưa Việt Nam tiếp tục tiến lên phía trước.

Một số gợi ý cho Báo cáo MDCR

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ biểu dương Bộ Ngoại giao và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã sớm phối hợp với OECD khởi động quá trình xây dựng Báo cáo đánh giá quốc gia đa chiều của Việt Nam. Ông khẳng định, đây là báo cáo quan trọng được xây dựng với phương pháp đánh giá khách quan, độc lập, đa chiều, liên ngành, liên lĩnh vực về các chính sách phát triển của Việt Nam, từ đó đưa ra các tư vấn, khuyến nghị cho Chính phủ Việt Nam để xây dựng Chiến lược phát triển của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng đề nghị các cơ quan soạn thảo báo cáo cần đánh giá kỹ lưỡng tình hình trong nước, và đặt trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, công tác dự báo phải mang tính dài hạn, hướng tới các cột mốc lịch sử là năm 2045 khi nước ta kỷ niệm 100 năm thành lập nước và năm 2050 nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ông cũng chỉ ra một số điểm mang tính gợi mở mà các cơ quan cần trao đổi, lưu ý khi soạn thảo báo cáo. *Một là*, báo cáo MDCR cần chỉ rõ đâu là những điểm “tắc nghẽn” và rào cản đối với phát triển trong các chiến lược, chính sách Việt Nam đang triển khai hiện nay. *Hai là*, báo cáo cần chia sẻ với Việt Nam những xu hướng phát triển mới đang nổi lên trong một thế giới đang biến đổi nhanh và sâu sắc hiện nay; những thực tiễn tốt trên thế giới về xử lý các vấn đề phát triển. *Ba là*, cần đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam trong xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030, nhất là các khuyến nghị chính sách xử lý các “tắc nghẽn”, rào cản đối với phát triển cũng như các chính sách khơi thông, tạo và giải phóng các động lực tăng trưởng mới. *Bốn là*, báo cáo cần hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, thể chế gắn kết các chính sách phát triển của các ngành, lĩnh vực trong một tổng thể chiến lược, đồng thời xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chính sách theo phương pháp, tiêu chuẩn khoa học và hiện đại của OECD.

Phát biểu tại Toạ đàm, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư-PGS. TS. Bùi Tất Thắng cho rằng, báo cáo cần chú ý đến các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tăng trưởng. “Lâu nay, trong các Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đều đề cập đến các yếu tố văn hoá, xã hội nhưng vẫn thiếu các số liệu đề đề ra các mục tiêu và đưa ra các đánh giá thực chất. Trên cơ sở đó, cần xác định các tiêu chí cụ thể, trong bối cảnh yếu tố văn hoá, xã hội và môi trường nổi lên như một khía cạnh hết sức quan trọng trong đời

sống của người dân”. Trong khi đó, TS. Cần Văn Lực-Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cho rằng, báo cáo cần tập trung làm rõ yếu tố chất lượng trong tăng trưởng, thế nào là phát triển bao trùm và đâu là tiêu chí để xác định chất lượng tăng trưởng. Trên cơ sở đó, báo cáo cũng cần khuyến nghị Chính phủ Việt Nam lựa chọn mô hình nào cho tăng trưởng, ví dụ tăng trưởng kinh tế xanh hay kinh tế số, tăng trưởng bao trùm hay tăng trưởng nhanh.

Lộ trình thực hiện Báo cáo MDCR

Phát biểu kết luận Toạ đàm, ông Nguyễn Văn Thảo, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ghi nhận ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ và ý kiến đóng góp của các diễn giả tham gia Toạ đàm. Ông cho biết, sau Toạ đàm sẽ có nhiều hoạt động cụ thể về trao đổi, phối hợp nghiên cứu giữa Việt Nam và OECD trong nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội và đề nghị các bộ, ngành, địa phương liên quan phối hợp và hợp tác chặt chẽ với OECD trong quá trình xây dựng Báo cáo MDCR.

Về phần mình, Giám đốc MDCR cũng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành Việt Nam với OECD trong thời gian qua. Ông bày tỏ hi vọng đây sẽ là bước khởi đầu quan trọng, đưa các nội dung hợp tác giữa OECD và Việt Nam đi vào chiều sâu và mang tính nghiên cứu chiến lược, góp phần thiết thực vào công cuộc phát triển của quốc gia quan trọng hàng đầu ở khu vực như Việt Nam. Dự kiến OECD sẽ xây dựng Báo cáo MDCR trong vòng một năm, trải qua ba giai đoạn là đánh giá sơ bộ, đánh giá chuyên sâu và khuyến nghị kế hoạch hành động. Trong thời gian soạn thảo, OECD sẽ tiến hành nhiều cuộc trao đổi cụ thể với các bộ, ngành Việt Nam và báo cáo cuối cùng sẽ được công bố vào đầu tháng 3 năm 2020./.



NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH

TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trang Hải

Chủ đề nổi bật nhất tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN (WEF ASEAN) tháng 9/2018 tại Hà Nội vừa qua là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động của nó đến các nền kinh tế phát triển ở khu vực, trong đó có Việt Nam. Hầu hết các chuyên gia đều cho rằng khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, sẽ là đối tượng chịu ảnh hưởng sớm nhất và sâu sắc nhất của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở tham khảo cuốn sách cùng tên của Giáo sư Klaus Schwab, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), bài viết sẽ tổng hợp lại một số đánh giá về tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với công tác quản trị doanh nghiệp.

Các công nghệ nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ ảnh hưởng lớn đến phương thức điều hành, huy động và quản trị nguồn lực doanh nghiệp. Hiện tuổi đời trung bình trong danh sách 500 công ty hàng đầu thế giới đã giảm từ 60 xuống còn 18. Các công ty trẻ cũng mất ít thời gian hơn để đạt quy mô lớn như Facebook mất 6 năm để có doanh thu 1 tỷ USD mỗi năm, còn Google chỉ mất 5 năm.

Sự ra đời của các công nghệ mới sẽ tạo ra cách thức hoàn toàn mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và phá vỡ đáng kể các chuỗi giá trị hiện tại. Đồng thời, sự trỗi dậy của các đối thủ nhạy bén, sáng tạo sẽ buộc các doanh nghiệp truyền thống phải tích cực đổi mới. Mặt khác, nhu cầu của khách hàng đang có những thay đổi lớn về chất: tính minh bạch, mức độ can dự của người tiêu dùng, các tập quán tiêu dùng mới ngày càng tăng, buộc các công ty phải thay đổi cách thiết kế, tiếp thị và cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

Về tổng thể, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với doanh nghiệp là sự chuyển đổi không tránh khỏi từ xu thế số hóa đơn giản sang hình thức đổi mới phức tạp hơn rất nhiều, dựa trên sự kết hợp nhiều công nghệ khác nhau theo những cách thức mới mẻ. Điều này buộc các công ty phải xem xét lại phương thức kinh doanh, chuyển đổi mô hình mới và sẵn sàng đổi mới liên tục để bắt kịp sự thay đổi của công nghệ và thời đại.

Theo Giáo sư Schwab, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có bốn tác động chính lên doanh nghiệp: (i) thay đổi trong kỳ vọng của người tiêu dùng; (ii) dữ liệu giúp cải tiến sản phẩm và hiệu năng sử dụng nguồn lực; (iii) các mô hình đối tác mới ra đời; (iv) chuyển đổi hình thức vận hành sang các mô hình số mới.

Kỳ vọng của người tiêu dùng

Khách hàng đang ngày càng trở thành trung tâm, thành đối tượng phục vụ của nền kinh tế kỹ thuật số, và yêu cầu của khách hàng không dừng lại ở sản phẩm mà mở rộng ra các trải nghiệm gắn liền với sản phẩm ấy. Ví dụ, trải nghiệm với sản phẩm của Apple không chỉ là quá trình sử dụng sản phẩm, mà còn là bao bì, thương hiệu, việc mua sắm và dịch vụ khách hàng.

Doanh nghiệp đang ngày càng chuyển sang tìm kiếm khách hàng bằng tiêu chí số, nghĩa là xác định khách hàng tiềm năng dựa vào dữ liệu được họ chia sẻ và tương tác trong môi trường số. Nguồn thông tin này đem lại những hiểu biết sâu sắc về tập quán cũng như xu hướng tiêu dùng của khách hàng mà trước đây doanh nghiệp không thể có được.

Việc dễ dàng so sánh đồng cấp về chất lượng sản phẩm trở nên phổ biến hơn và dịch chuyển quyền lực sang người tiêu dùng. Các trang web so sánh giá và đánh giá chất lượng sản phẩm khiến doanh nghiệp không thể trốn tránh trách nhiệm về sản phẩm hay dịch vụ kém chất lượng. Giá trị thương hiệu là một giải thưởng khó giành được nhưng lại dễ mất đi, đặc biệt là trong kỷ nguyên số.

Cải tiến sản phẩm bằng dữ liệu

Công nghệ mới đang thay đổi cách doanh nghiệp nhìn nhận và quản lý tài sản, khi sản phẩm và dịch vụ được không ngừng nâng cấp với các tính năng số giúp vòng đời dài hơn và giá trị được nâng cao hơn.

Dữ liệu và phân tích cũng đang làm thay đổi vai trò của khâu bảo trì. Hệ thống cảm biến gắn trên tài sản cho phép doanh nghiệp giám sát liên tục và bảo trì chủ động, qua đó tối đa hóa việc sử dụng tài sản. Bên cạnh bảo trì, khả năng dự báo hiệu suất tài sản cho phép hình thành nhiều mô hình kinh doanh mới như định giá và cho thuê tài sản theo công suất sử dụng.

Mô hình đối tác mới

Đây là phương thức hiệu quả nhất giúp doanh nghiệp tiết kiệm được nguồn lực và khai thác những thành tựu mới với chi phí tối ưu. Ví dụ, doanh nghiệp lớn có thể cộng tác với một trung tâm nghiên cứu nhỏ để triển khai một dự án cụ thể, nhờ đó khai thác năng lực chuyên biệt của đối tác, mà không cần đầu tư quá nhiều. Ngược lại, trung tâm nghiên cứu cũng có cơ hội sử dụng nguồn lực và thông tin khổng lồ mà doanh nghiệp lớn sở hữu. Đôi khi, sự cộng tác này sẽ làm phát sinh mô hình kinh doanh mới. Ví dụ, Grab là sự kết hợp thành công của một công ty phần mềm với các cá thể cung cấp dịch vụ vận tải, ngân hàng và các nhà mạng di động.

Mô hình hoạt động mới

Tất cả những tác động này đòi hỏi các công ty phải xem xét lại mô hình hoạt động. Do đó, khâu quy hoạch chiến lược đang đối diện với thách thức phải đáp ứng nhu cầu cần vận hành nhanh hơn và nhạy bén hơn của các công ty.

Các chiến lược nền tảng, kết hợp với nhu cầu coi khách hàng là trung tâm và cải tiến sản phẩm bằng dữ liệu, đang chuyển đổi các ngành công nghiệp từ chỗ tập trung bán sản phẩm sang cung cấp dịch vụ. Ngày càng nhiều người tiêu dùng không còn mua và sở hữu sản phẩm hữu hình mà trả tiền cho dịch vụ họ sử dụng thông qua một nền tảng kỹ thuật số: sách điện tử của Amazon, nhạc online của Spotify, chia sẻ chỗ ở qua Airbnb. Các mô hình kinh doanh tiết kiệm đang tận dụng cơ hội từ sự tương tác giữa thế giới số, vật chất và con người để mở ra các hình thức tối ưu hóa mới, nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng cao với chi phí thấp.

Các mô hình hoạt động mới cũng đồng nghĩa với việc tài năng và văn hóa cần được nhìn nhận lại trong bối cảnh có những đòi hỏi mới về kỹ năng và nhu cầu thu hút và duy trì nguồn nhân lực phù hợp. Do dữ liệu ngày càng đóng vai trò trung tâm trong các mô hình ra quyết định, lực lượng lao động cần có kỹ năng mới và văn hóa doanh nghiệp cũng cần phải cải tiến.

Như đã đề cập ở trên, các công ty cần phải thích ứng với khái niệm “chủ nghĩa nhân tài”. Đây là một trong những động lực mới nổi quan trọng nhất của năng lực cạnh tranh. Các hệ thống phân cấp linh hoạt, phương thức mới để đánh giá và khen thưởng dựa vào hiệu quả công việc, các chiến lược mới nhằm thu hút và giữ chân nhân tài có kỹ năng đều sẽ là chìa khóa cho thành công.

Các tổ chức thành công sẽ ngày càng chuyển dịch từ cấu trúc phân cấp sang các mô hình kết nối mạng lưới và cộng tác. Các doanh nghiệp sẽ ngày càng được tổ chức với các nhóm phân tán, lao động từ xa và các tập thể năng động luôn trao đổi dữ liệu và đánh giá về công việc hay nhiệm vụ đang triển khai.

Kết hợp các thế giới số, vật chất và sinh học

Những công ty có khả năng kết hợp đa chiều (kỹ thuật số, vật chất và sinh học) thường thành công trong việc tạo ra đột phá cho cả một ngành công nghiệp và các hệ thống sản xuất, phân phối và tiêu thụ liên quan.

Sử dụng công nghệ hiện đại để chấp nối cung cầu một cách nhanh chóng và bỏ qua mô hình kinh doanh truyền thống đang là một cách tiếp cận mới, làm suy giảm vị trí lâu đời của các công ty truyền thống, xóa bỏ khâu trung gian trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp và khách hàng, đồng thời xóa mờ ranh giới giữa các ngành. Sự phát triển của Amazon từ một tiệm bán sách thành một tập đoàn bán lẻ có doanh thu 100 tỷ USD mỗi năm là một ví dụ tiêu biểu cho xu hướng này.

Tương tự như vậy, trong ngành ô tô, xe hơi giờ là một chiếc máy tính có bánh xe, với các bộ phận điện tử chiếm khoảng 40% giá thành. Việc Apple và Google lấn sân vào thị trường này cho thấy một công ty công nghệ giờ đây có thể

biến thành công ty ô tô. Tương lai, khi cán cân giá trị chuyển dịch về phía các cấu phần điện tử, công nghệ và bản quyền phần mềm có thể sẽ mang lợi ích chiến lược hơn là bản thân việc sản xuất chiếc xe.

Ngành y tế cũng đang đối mặt với thách thức phải tích hợp cùng lúc những tiến bộ của công nghệ vật chất, sinh học và kỹ thuật số, khi sự phát triển của các phương pháp chẩn đoán và điều trị diễn ra đồng thời với áp lực số hóa hồ sơ bệnh án và tận dụng nguồn thông tin phong phú thu thập được từ các thiết bị mang trên người và từ công nghệ cấy ghép.

Không phải mọi ngành công nghiệp đang ở cùng điểm đột phá như nhau, nhưng tất cả đều đang bị các lực lượng thúc đẩy cách mạng công nghiệp lần thứ tư đẩy đến bờ vực của sự chuyển đổi. Sự khác biệt đến từ đặc thù ngành và đặc điểm nhân khẩu học của đội ngũ khách hàng. Nhưng trong một thế giới bất định, khả năng thích ứng đóng vai trò then chốt - nếu một công ty không thể vượt lên đỉnh dốc thì sẽ có thể sẽ bị đẩy xuống vực.

Muốn tồn tại và phát triển, các công ty cần duy trì và liên tục mài giũa khả năng đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp, các ngành công nghiệp và các tập đoàn sẽ phải liên tục đối mặt với áp lực của quy luật chọn lọc tự nhiên và do vậy, triết lý “luôn luôn phát triển” sẽ ngày càng nắm vai trò chủ đạo. Doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ có được các lợi thế về tốc độ và nhạy bén cần thiết để xử lý các vấn đề đột phá và sáng tạo.

Ngược lại, các công ty lớn sẽ tồn tại bằng cách tận dụng lợi thế về quy mô để đầu tư vào hệ sinh thái các doanh nghiệp khởi nghiệp và SME thông qua việc mua lại hoặc hợp tác với những doanh nghiệp nhỏ hơn và sáng tạo hơn. Điều này cho phép họ duy trì tính tự chủ trong lĩnh vực tương ứng trong khi vẫn hoạt động hiệu quả hơn và linh hoạt hơn./.



TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC TIẾP LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN BOEING

Chiều 27/2, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Kevin McAllister, Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn Boeing, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty máy bay dân dụng Boeing (Hoa Kỳ).

Thủ tướng cho biết vừa có cuộc hội kiến thành công với Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump và Tổng thống Hoa Kỳ rất ấn tượng việc các hãng hàng không Việt Nam đã ký với Boeing các thoả thuận hợp tác với tổng trị giá khoảng 21 tỷ USD.

Cảm ơn Thủ tướng đã dành thời gian tiếp, ông Kevin McAllister cho biết mỗi khi trở lại Việt Nam như cảm thấy trở về nhà. Ông chúc mừng Việt Nam có sự phát triển kinh tế nhanh chóng và “hôm nay là ngày đặc biệt quan trọng với tất cả chúng ta”. Ông hết sức vui mừng và ấn tượng vì dự lễ ký kết thoả thuận mua máy bay có sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump.

Ông cho rằng lĩnh vực hàng không của Việt Nam sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới. Boeing mong muốn được hợp tác nhiều hơn nữa với Việt Nam, không chỉ bán máy bay mà muốn trở thành đối tác trong lĩnh vực kỹ thuật, bảo dưỡng, quản lý hạ tầng cảng hàng không.

Ông chúc mừng Việt Nam đã vừa nhận Chứng chỉ phê chuẩn năng lực giám sát an toàn hàng không mức 1 (CAT1), đây là cơ sở quan trọng để mở đường bay thẳng tới Mỹ.

Trước xu hướng phát triển quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ và sự tăng trưởng kinh tế, nhất là du lịch, của Việt Nam, Thủ tướng cho rằng, nhu cầu phát triển ngành hàng không là rất lớn.

Thủ tướng nêu rõ, khả năng và triển vọng hợp tác hai bên là rất cao, không chỉ là mua bán máy bay mà phát triển sang cả lĩnh vực chế tạo phụ tùng máy bay tại Việt Nam; mong Boeing tăng cường hợp tác giúp các hãng hàng không Việt Nam trong công tác bảo dưỡng máy bay, nâng cao hơn nữa độ an toàn. Thủ tướng cho rằng, cần phát triển đội ngũ phi công để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành hàng không.

Đánh giá cao đề nghị của Thủ tướng, ông Kevin McAllister cho biết, với chuỗi cung ứng rất lớn, Tập đoàn đã có nhà máy sản xuất linh kiện tại Việt Nam. Hiệp nay, Boeing đang tìm kiếm cơ hội để mở rộng lĩnh vực chế tạo phụ tùng máy bay ở Việt Nam; bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác với các hãng hàng không Việt Nam để nâng cao hiệu quả, an toàn, quản lý hàng không.

Khẳng định cam kết hỗ trợ Việt Nam nhiều hơn nữa trong thời gian tới, ông cho biết, Boeing có rất nhiều người Mỹ gốc Việt đang làm việc và họ rất kỳ vọng vào sự phát triển của quan hệ hai nước cũng như của Boeing với các đối tác Việt Nam, đồng thời mong muốn hai nước có đường bay thẳng.

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM - ARGENTINA

Tại “Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Argentina” ngày 21/2 vừa qua, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam khẳng định mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Argentina không ngừng được củng cố, phát triển trên hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là hợp tác kinh tế.

Đến năm 2018, tổng kim ngạch thương mại hai chiều đã đạt gần 2,9 tỷ USD và Argentina đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam tại Mỹ Latinh. Việt Nam-Argentina đặt mục tiêu đưa kim ngạch thương mại song phương lên 6 tỷ USD trong 5 năm tới, tăng gấp đôi so với hiện nay, trong đó tập trung vào xuất, nhập khẩu những mặt hàng mà mỗi bên có nhu cầu và bên kia có thế mạnh. Xét về khía cạnh đầu tư, tổng số dự án các doanh nghiệp Argentina đầu tư vào thị trường Việt Nam còn rất khiêm tốn, chỉ 4 dự án trong tổng số khoảng 27.000 dự án các nước đầu tư tại Việt Nam. Song, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tin tưởng sẽ có thêm các dự án đầu tư từ Argentina trong thời gian tới.

Trong khi đó, Tổng thống Mauricio Macri cho biết nhiều doanh nghiệp lớn của Argentina tham dự Diễn đàn nhằm tìm kiếm các cơ hội hợp tác, kinh doanh với Việt Nam-đối tác thương mại lớn thứ năm của Argentina trên thế giới và thứ hai tại châu Á.

Hiện Việt Nam đang xuất khẩu chủ yếu sang Argentina các mặt hàng dệt may, giày dép, cao su, điện-điện tử, nồi hơi, thiết bị dụng cụ cơ khí, đồ gỗ, phụ tùng xe đạp và xe máy, vali, túi xách... Trong khi đó, các mặt hàng chính Việt Nam nhập khẩu từ Argentina là đậu tương, lúa mì, phụ phẩm gia súc, tân dược, hóa chất, chất dẻo, sợi các loại, nguyên phụ liệu dệt may, máy móc, ô tô, linh kiện ô tô, sữa, sản phẩm sữa, da bò, gỗ, hạt nhựa, thép, rượu vang.

THÚC ĐẨY QUAN HỆ THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VỚI CHÂU MỸ

Ngày 25/2, tại Hà Nội, Bộ Công Thương đã tổ chức Chương trình “Gặp gỡ các đối tác khu vực châu Mỹ năm 2019” nhằm tăng cường kết nối, mở ra những hướng đi mới, đưa quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam với các nước khu vực châu Mỹ ngày càng phát triển thực chất và hiệu quả.

Chương trình có sự tham dự của gần 200 đại biểu là Đại sứ và đại diện cơ quan ngoại giao các nước khu vực châu Mỹ; Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, địa phương; các cơ quan xúc tiến thương mại trong và ngoài nước cùng đồng đạo các doanh nghiệp Việt Nam và khu vực châu Mỹ.

Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với tất cả 35 quốc gia trong khu vực, với tổng kim ngạch thương mại hai chiều năm 2018 đạt khoảng 78,35 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 58,03 tỷ USD, tăng 14,87% so với năm 2017; nhập khẩu đạt 20,32 tỷ USD, tăng 32,6%.

Trong lĩnh vực hợp tác đầu tư, tính đến hết năm 2018 đã có 24 quốc gia châu Mỹ có đầu tư tại Việt Nam với 1.180 dự án, tổng vốn đăng ký khoảng 15,5 tỷ USD, chiếm 4,3% số dự án và 4,5% tổng vốn đầu tư FDI của cả nước. Trong số các dự án còn hiệu lực tại Việt Nam, các nhà đầu tư lớn gồm Hoa Kỳ (900 dự án), Canada (174 dự án) và Belize (23 dự án).

Để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với các nước khu vực châu Mỹ, Việt Nam đã đàm phán và ký kết nhiều hiệp định, thỏa thuận với một số nước trong khu vực. Đáng chú ý nhất là Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ năm 2000, Hiệp định thương mại tự do với Chile năm 2011, Hiệp định thương mại với Cuba năm 2018 và hiện đang trao đổi khả năng đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Khối Thị trường chung Nam Mỹ (Mercosur).

“Đặc biệt, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP, với 11 thành viên trong đó có Canada, Chile, Peru, Mexico và Việt Nam cũng đã được ký kết vào tháng 3/2018 và có hiệu lực từ ngày 14/1 năm nay sẽ là bước ngoặt quan trọng và tạo ra xung lực mới để thúc đẩy hợp tác thương mại giữa Việt Nam và các nước châu Mỹ” - Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải nhấn mạnh.

Phát biểu tại chương trình, Đại sứ Venezuela tại Việt Nam Jorge Rondón Uzcategui chia sẻ, viễn cảnh đầu tư và thương mại giữa Việt Nam và các nước châu Mỹ là rất tích cực, đặc biệt là sự đóng góp kỹ thuật có giá trị mà Việt Nam dành cho các nước châu Mỹ trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện đã có một số dự án thành công trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo và hải sản ở Cuba và Venezuela, hứa hẹn cho phép các nước này đảm bảo phần lớn nhu cầu lương thực.

ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI PHẦN LAN THAM DỰ HỘI CHỢ DU LỊCH MATKA

Từ ngày 17 - 20/01/2019, Đại sứ quán Việt Nam tại Phần Lan đã tham dự Hội chợ du lịch Matka. Đây là Hội chợ du lịch lớn nhất khu vực Bắc Âu, được tổ chức thường niên tại Helsinki từ năm 1987.

Hội chợ Matka 2019 với chủ đề “Báu vật tiềm ẩn” có 1.000 quầy trưng bày đến từ 86 quốc gia, trong đó có 10 nước Châu Á, đón trên 70 nghìn lượt khách thăm quan. Vịnh Hạ Long được dùng làm ảnh nền của phiên khai mạc, và được một số hãng lữ hành dùng làm ảnh trang trí chính cho gian hàng của mình. Chương trình hội chợ tập trung vào các chủ đề quan trọng đối với ngành công nghiệp không khói như du lịch và phát triển bền vững, du lịch xanh, du lịch đồng hành cùng mục tiêu bảo vệ thiên nhiên và bảo tồn di sản...

Tại Phần Lan, du lịch là một ngành kinh tế quan trọng, chiếm khoảng 2,5% GDP trong năm 2018 và có xu hướng tăng đều những năm gần đây, với 140.000 người lao động. Theo số liệu của Vụ du lịch thuộc Cơ quan hỗ trợ kinh doanh Phần Lan, năm 2018, Phần Lan đón 6,3 triệu lượt khách quốc tế (dân số Phần Lan là 5,5 triệu người), trong đó 5 nhóm khách lớn nhất là Nga (hơn 809.000 lượt), Đức (hơn 614.000 lượt), Thụy Điển (hơn 593.000 lượt), Anh (hơn 580.000 lượt), Trung Quốc (hơn 359.000 lượt).

Tăng trưởng du lịch của Phần Lan cũng phản ánh xu hướng chung về tăng trưởng du lịch trên toàn cầu, ước tính khoảng 7% và đạt 8% ở châu Âu (Theo Tổ chức Du lịch Thế giới - UNWTO) và dự báo thời gian tới du lịch quốc tế sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 4-5%. Mỗi năm có khoảng 16.000 lượt khách từ Phần Lan sang Việt Nam và 3000 lượt khách từ Việt Nam sang Phần Lan, chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong số khách du lịch đến mỗi nước.

Phát biểu tại phiên khai mạc Hội thảo về du lịch bền vững, Đại sứ Phạm Thị Ngọc Bích nhấn mạnh, Việt Nam có cảnh quan thiên nhiên đẹp và đa dạng, truyền thống văn hóa lâu đời, ẩm thực phong phú, khí hậu nắng ấm quanh năm, giao thông kết nối với châu Âu và khu vực rất tốt là những lợi thế để thúc đẩy phát triển du lịch với Phần Lan và Bắc Âu nói chung. Có hơn 20.000 lượt khách đã đến thăm quan gian hàng của Đại sứ quán. Thông qua Hội chợ, Đại sứ quán đã kết nối được nhiều công ty du lịch của Việt Nam với các công ty đối tác Phần Lan và Bắc Âu./.





CƠ HỘI HỢP TÁC – GIAO THƯƠNG



MỜI THAM DỰ HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI "ARGITEQ 2019" TẠI DOHA, QATAR

Từ ngày 19 - 23/03/2019, tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Doha (DECC) sẽ diễn ra Hội chợ Nông nghiệp Qatar lần thứ 7 “Agriteq 2019” do Bộ Thị chính và Môi trường Qatar tổ chức.

“Agriteq” là sự kiện hội chợ nông nghiệp được tổ chức thường niên tại Qatar, nhằm mục đích mở rộng hợp tác, kết nối doanh nghiệp và trao đổi kinh nghiệm giữa các nước trong lĩnh vực nông lâm thủy sản, môi trường, các kỹ thuật nông nghiệp-công nghiệp hiện đại.

“Agriteq 2019” được tổ chức nhằm giới thiệu các sáng tạo trong kỹ thuật nông nghiệp và thảo luận về lộ trình để đạt được sự phát triển bền vững và đảm bảo an ninh lương thực. Việc tham gia “Agriteq 2019” là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam kết nối hợp tác với các doanh nghiệp Qatar nói riêng và các doanh nghiệp khu vực Trung Đông nói chung. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng xem tại <http://agriteq.com/en/about-the-exhibition/>.

Các doanh nghiệp quan tâm và có nhu cầu tham dự xin liên hệ:

Đại sứ Quán Việt Nam tại Qatar

Người liên hệ: Nguyễn Thanh Hà, Bí thư thứ ba

Điện thoại: +974 333 62454;

Email: Hn.hanguyen@gmail.com.

DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC TÌM ĐỐI TÁC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ KHOAI LANG

Một doanh nghiệp Hàn Quốc hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm cần tìm đối tác Việt Nam cung cấp một số sản phẩm từ khoai lang, cụ thể như sau:

- Khoai lang nghiền cấp đông (Frozen Roasted Sweet Potato Paste), mã HS: 2008.99-9000

- Khoai lang chiên giòn cấp đông (Frozen Fried Sweet Potato Round Chip), mã HS: 2008.99-9000

Doanh nghiệp quan tâm và có khả năng cung cấp đề nghị liên hệ với Thương vụ để được kết nối với đối tác.

Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc

Điện thoại: (82-2) 364-3661; Fax: (82-2) 364-3664;

Di động: 82-10-3784-6869 (Mr. Huy);

Email: kr@moit.gov.vn; vntradeinkorea@gmail.com

CÔNG TY NEW ZEALAND TÌM KIẾM NHÀ CUNG CẤP

Công ty New Zealand tìm kiếm nhà cung cấp một số mặt hàng sau đây:

- Đồ gá, phụ kiện đồ gỗ (joinery fixtures and fittings);
- Hệ thống đèn LED;
- Biển hiệu chiếu sáng (illuminated signage).

Doanh nghiệp quan tâm xin liên hệ:

Thương vụ Việt Nam tại New Zealand

Tel/Fax: + 64 4 8033 775; Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners street, Wellington 6142

CÔNG TY BOB BARKER (MỸ) TÌM KIẾM NHÀ CUNG CẤP

Công ty Bob Barker (Mỹ) có nhu cầu tìm đối tác cung cấp các sản phẩm sau:

- Giày
- Quần áo
- Xà phòng
- Kem đánh răng

Doanh nghiệp quan tâm xin vui lòng liên hệ:

William Sinaga, Chuyên viên Chuỗi cung ứng

Địa chỉ: 7925 Purfoy Road | Fuquay-Varina, NC 27526-8937

Điện thoại: +1 (919) 346-2165 | Fax: (919) 552-5097

Email: williamsinaga@bobbarker.com

Website của Công ty: <https://www.bobbarker.com>

CÔNG TY MỸ TÌM ĐỐI TÁC CUNG CẤP THIỆP POP-UP

Doanh nghiệp tại Hoa Kỳ có nhu cầu tìm đối tác sản xuất và cung cấp thiệp mừng dạng Pop-Up để bán tại thị trường Hoa Kỳ.

Thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp đối tác tại Mỹ:

Ông Garry Walden

Email: Walden.Financials@gmail.com; Điện thoại: 727 644 4103

